

HƯỚNG DẪN

tuyên truyền, quán triệt triển khai thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU, ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW, ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng

Thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU, ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW, ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại buổi làm việc về chất lượng nguồn lao động Việt Nam, giải pháp tạo việc làm bền vững ở nông thôn, đô thị, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và công tác đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn phát triển mới; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy ban hành hướng dẫn tuyên truyền như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền sâu rộng, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội về vị trí, vai trò, ý nghĩa của phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững, phát triển thị trường lao động, bảo đảm an sinh xã hội đối với sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh; gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

Tuyên truyền làm rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh đến năm 2030 về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, mở rộng bảo hiểm xã hội; tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, người lao động và Nhân dân.

Tạo khí thế, động lực để các cấp, các ngành, địa phương chủ động triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thị trường lao động, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng việc làm; ưu tiên lao động nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, các nhóm lao động yếu thế; góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và cải thiện đời sống Nhân dân.

2. Yêu cầu

Bám sát nội dung Thông báo số 123-TB/VPTW và Kế hoạch số 81-KH/TU; bảo đảm thông tin tuyên truyền chính xác, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, nhất là khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Mục tiêu đến năm 2030

1.1. Bình quân mỗi năm tạo việc làm trên 9.000 lao động, trong đó, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt từ 200 người trở lên. Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt trên 425.400 người, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản¹ chiếm 65,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 14,72%; khu vực dịch vụ chiếm 19,32%. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2,5%.

1.2. Đào tạo trình độ từ trung cấp trở lên cho nguồn lao động của tỉnh cho 11.650 học sinh, sinh viên, học viên, trong đó trung cấp 5.150 người, cao đẳng 2.325 người, đại học 2.825 người và sau đại học 1.350 người, bằng hình thức đào tạo trong tỉnh; đào tạo liên kết hoặc cử đi đào tạo ngoài tỉnh theo nhu cầu và năng lực đào tạo; ưu tiên các ngành, nghề gắn với nhu cầu nhân lực của tỉnh, nhất là nông nghiệp, chế biến nông - lâm sản, du lịch, dịch vụ, logistics, kinh tế cửa khẩu, năng lượng, công nghệ thông tin và các lĩnh vực tỉnh có nhu cầu thu hút đầu tư. Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho 10.000 lao động trở lên, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo so với lực lượng lao động trên 70% vào năm 2030, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 55% so với lực lượng lao động bảo đảm số lượng lao động phục vụ các định hướng thu hút đầu tư.

1.3. Phân đầu phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030, từ 67.372 người năm 2026 lên khoảng 105.000 người vào năm 2030; tập trung mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện, nhất là người lao động trong khu vực phi chính thức và các nhóm chưa tham gia bảo hiểm xã hội.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chung

2.1. *Nâng cao nhận thức về phát triển nguồn nhân lực và tạo việc làm bền vững*

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung quán triệt sâu rộng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước được nêu tại Thông báo số 123-TB/VPTW, ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng; xác định phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững và phát triển thị trường lao động là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, gắn với yêu cầu nâng cao đời sống Nhân dân và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các địa bàn.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của đào tạo nghề, học tập suốt đời, nâng

¹Cơ cấu việc làm theo ngành kinh tế quốc dân: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 chiếm 70,61%.

cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tự tạo việc làm.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tập trung vào các lĩnh vực Điện Biên có tiềm năng, lợi thế và đang có nhu cầu nhân lực trọng tâm là năng lượng tái tạo, chế biến nông nghiệp hàng hóa, du lịch thương mại biên giới, kinh tế cửa khẩu, logistics, xây dựng, dịch vụ và chuyển đổi số; rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng nguồn nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; dự báo nhu cầu nhân lực trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn gắn với thu hút đầu tư, các dự án hạ tầng lớn và yêu cầu phát triển của từng khu vực, làm cơ sở xây dựng chính sách, chương trình đào tạo.

- Đổi mới mạnh mẽ việc phân luồng, giáo dục nghề nghiệp, tăng cường đào tạo thực hành, đào tạo gắn với doanh nghiệp và thị trường lao động; xây dựng cơ chế liên thông giữa giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp; nghiên cứu phát triển các mô hình đào tạo phù hợp với điều kiện miền núi, dân cư phân tán và nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nâng vị thế lao động thực hành giỏi, đưa học nghề trở thành con đường phát triển được coi trọng, có thu nhập và cơ hội phát triển.

- Tăng cường công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, thực chất, lấy nhu cầu của thị trường lao động và doanh nghiệp, nhà đầu tư làm trung tâm; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh trong đào tạo, thực hành và tuyển dụng lao động để bảo đảm đầu ra cho người lao động.

- Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông - lâm sản, dược liệu, du lịch lịch sử gắn với Di tích quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, thương mại biên giới, logistics, kinh tế cửa khẩu, chuyển đổi số, năng lượng tái tạo và các ngành dịch vụ chất lượng cao; chú trọng các nghề phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chú trọng đào tạo kỹ năng số, ngoại ngữ, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; khuyến khích đào tạo lại, đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động nhằm thích ứng với quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; ưu tiên phát triển, nâng cao chất lượng nhân lực du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nâng cao chất lượng hướng dẫn viên, nhân lực quản trị điểm đến, nhân lực chuyển đổi số trong hoạt động du lịch; tăng cường đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng phục vụ và kỹ năng giao tiếp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

2.3. Phát triển thị trường lao động hiện đại, đồng bộ và nâng cao chất lượng việc làm

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh; xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, dự báo và kết nối cung - cầu lao động, nhất là tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; triển khai có hiệu quả các nền tảng, sàn giao dịch việc làm phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Việc làm - Người có công tỉnh; đổi mới phương thức tư vấn, giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh giao dịch việc làm trực tiếp và trực tuyến; tăng cường các phiên giao dịch việc làm lưu động, tư vấn tại cơ sở, ưu tiên địa bàn có đông lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực biên giới; tăng cường kết nối cung - cầu lao động trong và ngoài tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động theo hướng công khai, minh bạch, linh hoạt; nâng cao chất lượng dự báo nhu cầu nhân lực; khuyến khích doanh nghiệp mở rộng sản xuất, tạo thêm việc làm, xây dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định và bền vững.

- Quan tâm phát triển việc làm cho thanh niên, phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm lao động yếu thế; chú trọng hỗ trợ lao động mất việc, thiếu việc làm, lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề; giảm dần tỷ lệ lao động làm việc phi chính thức, mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội và các chính sách an sinh xã hội.

2.4. Tập trung triển khai các giải pháp tạo việc làm bền vững ở khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hàng hóa ứng dụng khoa học, công nghệ, sản xuất theo mô hình chuỗi giá trị; kinh tế hợp tác, hợp tác xã kiểu mới; phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, vùng nguyên liệu tập trung, làng nghề; chế biến nông, lâm sản; thương mại, dịch vụ và các ngành nghề phù hợp với lợi thế của từng địa phương góp phần tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, hợp tác xã kiểu mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, làng nghề truyền thống; hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh ở khu vực nông thôn; tạo điều kiện để người dân tiếp cận tín dụng, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Gắn phát triển việc làm với bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc; phát triển kinh tế rừng, dược liệu, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nông nghiệp đặc sản, thương mại biên giới và các ngành nghề truyền thống; khuyến khích phát triển sinh kế gắn với bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa, ổn định dân cư và góp phần giữ vững an ninh, quốc phòng, chủ quyền biên giới quốc gia.

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; gắn với phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập,

giảm nghèo bền vững; ưu tiên đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân khu vực biên giới.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch lịch sử gắn với Di tích quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái; bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật dân gian gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân; hỗ trợ hình thành các mô hình khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa và du lịch.

- Xây dựng lộ trình chuyển dịch lao động nông thôn phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Hướng nghiệp, đào tạo lao động nông thôn, mở rộng cơ hội chuyển dịch nghề nghiệp sang nông nghiệp hiện đại, dịch vụ tại chỗ. Bảo đảm người lao động được trang bị kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh, kỷ luật lao động, kiến thức pháp luật, tiếp cận bảo hiểm xã hội và dịch vụ việc làm.

2.5. Nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Tiếp tục xác định đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngắn hạn và dài hạn là một trong những giải pháp quan trọng nhằm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển nguồn nhân lực và giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn, định hướng nghề nghiệp; hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc, kiến thức pháp luật và kỹ năng hội nhập cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài. Tăng cường tư vấn trực tiếp tại cơ sở, công khai thông tin về doanh nghiệp dịch vụ, thị trường, chi phí, điều kiện hợp đồng và các rủi ro để người lao động chủ động lựa chọn.

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, doanh nghiệp có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; mở rộng thị trường lao động có thu nhập cao, điều kiện làm việc ổn định; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trong suốt quá trình làm việc ở nước ngoài và sau khi về nước. Chú trọng hỗ trợ người lao động sử dụng hiệu quả nguồn thu nhập, tích lũy kỹ năng, kinh nghiệm để trở về khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

2.6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực cho phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chính sách lao động, việc làm đối với người lao động của tỉnh nhằm khuyến khích phát triển nguồn nhân lực, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, phát triển thị trường lao động và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, kết nối việc làm phù hợp với lao động ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực biên giới.

- Lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án và nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; ưu tiên các nhiệm vụ có khả năng

tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp, có tác động rõ đến người dân.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, đào tạo tại doanh nghiệp, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động; tăng cường đặt hàng, hợp tác đào tạo theo nhu cầu sử dụng lao động, nhất là đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư trong lĩnh vực du lịch, chế biến nông - lâm sản, năng lượng, xây dựng, thương mại và dịch vụ; thúc đẩy hợp tác công - tư trong phát triển nguồn nhân lực và tạo việc làm.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong quản trị thị trường lao động, cung cấp dịch vụ việc làm và dự báo nhu cầu nhân lực; từng bước hình thành dữ liệu lao động dùng chung, bảo đảm kết nối, cập nhật thông tin từ cơ sở và hỗ trợ người lao động tiếp cận thông tin việc làm, đào tạo.

III- HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, công/trang thông tin điện tử, nền tảng số và mạng xã hội; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự, infographic, video clip và các sản phẩm truyền thông hiện đại; bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác, có định hướng, tạo sự đồng thuận xã hội.

2. Tuyên truyền, phổ biến thông qua hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, hội nghị học tập, quán triệt; cung cấp tài liệu, đề cương tuyên truyền; phát huy vai trò nêu gương, trách nhiệm tuyên truyền, vận động của cán bộ, đảng viên.

3. Tuyên truyền thông qua các cuộc họp thôn, bản, tổ dân phố; sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; tuyên truyền lưu động, hệ thống truyền thanh cơ sở; pa-nô, áp-phích, khẩu hiệu, tài liệu tuyên truyền trực quan và các hình thức phù hợp.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền trực tiếp, thông qua đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo; sử dụng tiếng dân tộc phù hợp; nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, gắn với những vấn đề thiết thực trong đời sống của Nhân dân.

5. Tuyên truyền thông qua các cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm, hoạt động ngoại khóa, xây dựng các sản phẩm truyền thông ngắn gọn, sinh động, trực quan, phù hợp với tâm lý và phương thức tiếp nhận thông tin của giới trẻ.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, định hướng công tác tuyên truyền; định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan có ấn phẩm báo chí, cơ quan báo chí Trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển thị trường lao động.

Theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội liên quan đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách về lao động, việc làm, đào tạo nghề và phát triển

nguồn nhân lực; kịp thời định hướng công tác thông tin, tuyên truyền đối với những vấn đề phát sinh.

2. Đề nghị các đảng uỷ xã, phường, đảng uỷ trực thuộc tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch số 81-KH/TU của Tỉnh uỷ, hình thức tuyên truyền theo mục III hướng dẫn, quan tâm sử dụng hình thức tuyên truyền phù hợp theo từng nhóm đối tượng, địa bàn.

Chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của người dân, người lao động trong quá trình triển khai thực hiện và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

3. Đề nghị Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan cung cấp thông tin chính thống về công tác đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, mô hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU phục vụ công tác tuyên truyền; tạo điều kiện để các cơ quan báo chí tiếp cận thông tin, phản ánh thực tiễn triển khai tại cơ sở.

4. Ban Xây dựng Đảng các đảng uỷ xã, phường, đảng uỷ trực thuộc tỉnh; phòng Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; phòng Công tác chính trị Công an tỉnh

Tham mưu cấp ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch số 81-KH/TU của Tỉnh uỷ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Căn cứ các hình thức tuyên truyền tại Mục III của Hướng dẫn này để lựa chọn, vận dụng linh hoạt và thiết kế các hình thức tuyên truyền chuyên biệt, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, nhất là khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và các nhóm lao động đặc thù.

Chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, giới thiệu về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình trong đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển sinh kế, khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân để tuyên truyền, nhân rộng, tạo sức lan tỏa trong xã hội.

5. Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; Tạp chí Văn nghệ Điện Biên; các cơ quan có ấn phẩm báo chí trong tỉnh; đề nghị các cơ quan báo chí trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh

5.1. Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; Tạp chí Văn nghệ Điện Biên; các cơ quan có ấn phẩm báo chí trong tỉnh

Bám sát định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, tăng cường tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục và các sản phẩm truyền thông số tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU của Tỉnh uỷ; đổi mới nội dung, hình thức thể hiện, bảo đảm thông tin thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Chú trọng phản ánh kết quả, mô hình, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao

động, phát triển sinh kế và giảm nghèo bền vững; ưu tiên phản ánh tình hình triển khai tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới.

Tăng cường phát hiện, giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hay, gương điển hình, cách làm sáng tạo; phản ánh những khó khăn, vướng mắc, vấn đề đặt ra từ thực tiễn, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững.

5.2. Đề nghị các cơ quan báo chí trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh

Phối hợp thông tin kịp thời kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quan tâm phản ánh những mô hình, nhân tố mới, kết quả nổi bật và những câu chuyện thực tế về học nghề, lập nghiệp, khởi nghiệp, tạo việc làm và phát triển sinh kế. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Điện Biên năng động, chủ động trong phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề, tạo việc làm và phát triển sinh kế; giới thiệu tiềm năng, lợi thế, môi trường đầu tư, nhu cầu nhân lực và cơ hội việc làm của tỉnh, góp phần thu hút đầu tư, doanh nghiệp, nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nơi nhận

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc tỉnh;
- Ban Xây dựng Đảng các đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; Tạp chí Văn nghệ Điện Biên;
- Các cơ quan có ấn phẩm báo chí trong tỉnh;
- Các cơ quan báo chí trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh;
- Phòng TT, BC - XB;
- Lưu Văn thư.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Ngọc Sơn